**Tiết 2. Toán**

**T21. BÀI 8: BẢNG CỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.

- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giả các bài tập hoặc bài toán thực tế lien quan đến phép cộng (qua 10)

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Chiếu h/ả bài 2

- Bộ đồ dùng học Toán 2. Trò chơi **“Tìm cá cho mèo”:**

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (3-5’) Khởi động, kết nối:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng bảng cộng (qua 10) trong phạm vi 20 và vận dụng để làm bài tập và giải quyết một số bài toán thực tiễn.  - GV ghi tên bài: Bảng cộng (qua 10)  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá (13-15’)**  - GV cho HS quan sát tranh, dẫn ra bằng câu chuyện: Mai rủ Rô - bốt cùng làm các phép cộng (qua 10) đã học (9 + 2, 8 + 6, 7 + 5, 6 + 6). Từ đó, Rô-bốt rủ Mai cùng hoàn thành bảng cộng (qua 10).  - GV: Chúng ta hãy giúp hai bạn hoàn thành bảng cộng (qua 10) này nhé.  (GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp)  + Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính 9 + 2?  + Rô-bốt: Tách 2 = 1 + 1; lấy 9 + 1 = 10 rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính 8 + 6?  + Mai: Tách 6 = 2 + 4; lấy 8 + 2 = 10 rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.  + Mai: (hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính 7 + 5 và 6 + 6  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi: Các phép cộng (9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) có đặc điểm chung nào?  ? Hãy hoàn thành luôn bảng cộng (qua 10).   * GV yêu cầu HS nêu cách tính 9 + 3; 7 + 5;   5 + 7; 3 + 9  GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong bảng công (qua 10).  \* GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**: (13-15’)  **Bài 1**: KT: Vận dụng bảng cộng vào tính nhẩm  **-** GV nêu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS dựa vào bảng cộng (qua 10) để tính nhẩm (nêu ngay kết quả) các phép tính đã cho.  - GV cho HS nối tiếp báo cáo kết quả. Nêu cách nhẩm  **Chốt:** Ghi nhớ bảng cộng (qua 10)  **Bài 2: KT:** Vận dụng bảng cộng (qua 10)  - GV tổ chức thành trò chơi **“Tìm cá cho mèo”:**  - GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội.  **-** GV tổ chức cho HS chơi trong nhóm, sau đó chơi cả lớp  - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.  - GV nhận xét, khen ngợi HS  **Chú ý**: Ở bài này GV có thể đưa thêm các phép công (qua 10) để cho HS luyện tập thêm.  **Chốt:** Ghi nhớ bảng cộng (qua 10)  **Bài 3**: **KT:** Vận dụng bảng cộng (qua 10), số LN, số BN  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10).  ? Đề bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhẩm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.  - GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.  ? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?  ? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, dèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  ? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Chốt:** Bảng cộng (qua 10)  **4. Củng cố, dặn dò (2-3’)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | \* HS hát và vận động theo bài hát Em học toán  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  \* HS quan sát và lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.  - HS làm việc cá nhân.   * HS nêu.   HS nêu nối tiếp ( 2 lượt)  - HS đọc, xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, trình bày bài trong vở.  - Nối tiếp HS đọc kết quả.  - Tách số  - Lớp nhận xét, đối chiếu.  - HS lắng nghe.  - HS nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo  - HD đọc.  - HS nghe.   * HS trả lời * HS quan sát tranh. * HS nêu. (2 lượt) * - HS trả lời:7 + 5; 4 + 8; 9 + 3 có kết quả bằng nhau (bằng 12).   -HS trả lời:  + Đèn lồng ghi phép tính 8 + 7 có kết quả lớn nhất.  + Đèn lồng ghi phép tính 6 + 5 có kết quả bé nhất.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_